

# "VẤN ĐỀ TEXAS" TRONG QUAN HỆ MỸ - MEXICO – ANH (1823 – 1845)

Ths. Lê Thành Nam

*Khoa Lịch Sử - Trường Đại học Sư phạm Huế*

Khi nghiên cứu lịch sử nước Mỹ thời cận đại, một trong những nội dung đáng chú ý là quá trình nước Mỹ mở rộng lãnh thổ về phía Tây. Từ 13 bang khởi thủy (1783) nằm ven Đại Tây Dương, nhưng đến giữa thế kỉ XIX, lãnh thổ nước Mỹ được mở rộng đến Thái Bình Dương. Lịch sử Mỹ gọi là phong trào Tây tiến (Western Expansion). Thực chất của quá trình này là việc nước Mỹ từng bước gạt bỏ hoặc thu hẹp phạm vi thể lực các cường quốc châu Âu (Anh, Pháp và Tây Ban Nha) ở các vùng lãnh thổ phía bên kia dãy Alleghenies. Bài viết này sẽ làm rõ một trong những sự kiện tiêu biểu của quá trình đó.

## 1. Khái quát về lãnh thổ Texas

Texas<sup>1</sup> là lãnh thổ nằm phía Tây Nam của Liên bang Mỹ, giáp ranh với nước Cộng hòa Mexico hiện nay. Trước thế kỉ XVI, Texas vốn là một bộ phận lãnh thổ nằm trong đế chế Aztec. Vào “*thời kì của những khám phá lớn*”, trong khoảng thời gian 1519 – 1521, đế chế Aztec hùng mạnh bị nhóm người Tây Ban Nha dưới sự chỉ huy của Hernando Cortez khuất phục. Trong gần 300 năm tiếp theo, Texas là đồn vị hành chính thuộc Mexico nằm dưới sự cai trị của Tây Ban Nha. Thời thuộc địa, do là đồn vị hành chính nằm xa chính quyền trung ương, Texas

hết sức thưa thớt dân cư, chỉ có số ít người Tây Ban Nha giàu có làm chủ các đồn điền, trang trại. Họ sử dụng thổ dân da đỏ và người lai đỏ làm việc trong các trang trại. Lãnh thổ Texas có các trung tâm truyền giáo của các thừa sai Thiên Chúa giáo và đồn ải quân sự do quân đội Tây Ban Nha chiếm đóng. Dưới nhãn quan của chính quyền thuộc địa Tây Ban Nha, trong hai thập niên đầu tiên của thế kỉ XIX, Texas là “*khu đệm*” chống lại sự bành trướng của cư dân Mỹ, “*vành đai*” bảo vệ “*châu Mỹ Tây Ban Nha*” ở phía Nam. Tuy nhiên, đến tháng 1/1821, dưới tác động của chính phủ tự do ở “*mẫu quốc*”<sup>2</sup>, chính quyền thuộc địa bản xứ đã ban hành chính sách khuyến khích cư dân Mỹ vào định cư ở Texas nhằm hướng đến việc xây dựng xứ sở này thịnh vượng. Kế hoạch này chưa trở thành hiện thực thì tình hình thay đổi.

Dưới tác động của cuộc Cách mạng tư sản Pháp (1789), nhất là lợi dụng sự suy yếu của chính quyền phong kiến Tây Ban Nha do bị quân đội Napoleon liên tiếp tấn công, nhân dân Mexico đứng dậy đấu tranh vũ trang để tự giải phóng mình. Năm 1810, dưới sự lãnh đạo của linh mục Miguel Hidalgo,

<sup>2</sup> Tháng 1-1820, tại Tây Ban Nha, cuộc cách mạng do Riêgô lãnh đạo giành thắng lợi bước đầu. Chính phủ do giới lãnh đạo cách mạng lập ra đã ban hành nhiều chính sách tiến bộ như đóng cửa các tu viện, giảm thuế và xóa bỏ một số nghĩa vụ phong kiến.

<sup>1</sup> Hiện nay là một phần lãnh thổ hoặc toàn bộ lãnh thổ của các tiểu bang: Colorado, New Mexico và Texas.

nhân dân Mexico tiến hành khởi nghĩa lật đổ ách thống trị của thực dân Tây Ban Nha. Mặc dù bị thất bại ở buổi đầu, song cuộc đấu tranh nhân dân Mexico vẫn không ngừng tiếp diễn. Với sự đấu tranh bền bỉ, năm 1821, Mexico thoát khỏi sự cai trị của Tây Ban Nha. Hai năm sau, tức năm 1823, nước Cộng hòa Mexico ra đời. Texas là một quận thuộc tiểu bang Coahulia-Texas với vùng đồng bằng trù phú, thừa thớt dân cư và ít có quân đội đồn trú.

## 2. Chính sách của Mexico đối với Texas và hệ lụy của nó

Noi theo Vương quốc Tây Ban Nha trước đây, chính phủ Cộng hòa Mexico ban hành đạo luật khuyến khích nhiều luồng di dân khác nhau đến sinh sống tại địa bàn Texas nhằm khai phá và mở mang lãnh thổ. Theo đó, mỗi người dân đến định cư ở Texas được mua 4.428 acre<sup>3</sup> đất đai với giá 200 USD, trả dần trong 6 năm. Họ phải trở thành công dân Mexico, tín đồ Thiên Chúa giáo La Mã và tuân thủ luật pháp của quốc gia sở tại.

Những tin tức đất đai giá rẻ ở Texas đến miền Nam nước Mỹ trong bối cảnh tình trạng đất đai bạc màu do canh tác cây bông. Thực trạng này cùng với cuộc khủng hoảng kinh tế xảy ra vào năm 1819 kích thích các tầng lớp nhân dân, nhất là giới chủ đồn điền, đẩy nhanh công việc tìm kiếm đất đai phì nhiêu ở miền Tây Nam để thuận tiện cho việc làm ăn. Những chủ đồn điền lớn muốn kiếm nhiều đất đai hơn nữa nhằm phân phát cho con cái của họ trong khi vẫn muốn duy

trì những điền trang rộng lớn của bản thân ở miền Nam nước Mỹ. Những điền chủ nhỏ cũng hy vọng thay đổi “thân phận” thông qua việc mua đất đai giá rẻ ở Texas. Giới chủ đồn điền xem Texas là thị trường đầy tiềm năng mang lại lợi nhuận lớn thông qua sử dụng nhân công nô lệ da đen. Mặt khác, Texas là vùng đất hứa cho những người kém may mắn ở Mỹ. Năm 1823, nhà đương cục Mexico cấp giấy phép cho Stephen F. Austin, một thương gia Mỹ xuất thân từ Connecticut, dẫn theo 300 gia đình Mỹ vào Texas thiết lập khu định cư. Noi theo F. Austin, nhiều cư dân Mỹ khác cũng có hành động tương tự. Theo dòng thời gian, làn sóng kiều dân Mỹ nhập cư vào Texas ngày càng tăng. “*Kiều dân (Mỹ - TG) định cư ở Texas tạo thành một cộng đồng độc lập, bảo lưu ngôn ngữ và văn hóa riêng của dân tộc và sống tách biệt với người Mexicans. Luật pháp Mexico yêu cầu cư dân Mỹ theo Thiên Chúa giáo La Mã, tuy vậy kiều dân ở đây vẫn duy trì đạo Tin Lành. Hiến pháp Mexico ban hành cho phép nô lệ bất hợp pháp có quyền bình đẳng như với người khác. Do vậy, nhiều chủ nô mang theo nhiều nô lệ đến canh tác ở những đồn điền gần biên giới phía Nam nước Mỹ. Nói chung, chính phủ Mexico lúc đầu không lưu tâm đến thực trạng trên và cho phép nhà đương cục Texas bang giao với chính quyền Mỹ*”<sup>4</sup>. Theo ước tính, đến năm 1836, con số người Mỹ da trắng định cư tại Texas khoảng 30.000 người

<sup>4</sup> Combs, J.A & Combs, A.G, *The History of American Foreign Policy*. The McGraw-Hill Companies, Inc, 1986, p. 77.

<sup>3</sup> Một acre (mẫu Anh) tương đương 0,4 hecta.

với 5.000 nô lệ da đen<sup>5</sup>, lớn hơn số người Tây Ban Nha đến đây lập nghiệp trong 300 năm trước. Xét về mặt văn hóa, một cách khách quan, Texas là một “*tiểu bang*” nằm trong biên giới nước Mỹ. Đa phần người Mỹ sinh sống ở đây có thái độ miệt thị người bản xứ, tức người Mexico, vì nền văn hóa và chủng tộc thấp kém.

Phản ứng trước việc người Mỹ đến định cư ngày càng đông, năm 1827, một cuộc khởi nghĩa mang tính chất địa phương nổ ra ở Texas với tên gọi Fredonian. Cuộc khởi nghĩa đòi hỏi chính phủ Mexico ban hành các biện pháp nhằm giảm thiểu tình trạng kiều dân Mỹ lấn chiếm đất đai tại đây. Để trấn an bộ phận nghĩa quân tham gia cuộc khởi nghĩa, năm 1830, chính phủ Mexico thông qua hàng loạt đạo luật nhằm cản trở quá trình định cư của kiều dân Mỹ như: chống lại nhập cư, xóa bỏ chế độ nô lệ và đánh thuế cao đối với hàng hóa Mỹ nhập vào Mexico. Tiếp đến, năm 1831, chính phủ Mexico xây dựng hàng loạt đồn bốt chiến lược ở Texas nhằm ngăn chặn sự lan tràn của các khu định cư Mỹ. Những động thái đó gây ra những thiệt hại đối với cư dân sinh sống tại đây. Do vậy, trong các năm 1832 và 1833, tại Texas, nhiều hội nghị của cư dân Mỹ được tổ chức đòi hỏi cơ quan lập pháp Mexico hủy bỏ các đạo luật đi ngược lại quyền lợi của họ, đòi Texas phải được tách ra khỏi tiểu bang Coahuila-Texas và trở thành tiểu bang độc lập nằm trong hệ thống Liên bang Mexico.

Có một thực tế lịch sử là, nền chính trị Mexico trong buổi đầu độc lập luôn đối mặt với tình trạng khủng hoảng với nhiều cuộc đảo chính liên tiếp xảy ra. Điều này xuất phát từ cuộc đấu tranh của các phe phái chính trị giữa một bên theo triết lý “*chủ nghĩa liên bang*” với chủ trương tán thành quyền tự trị dành cho các tiểu bang, giảm sự chi phối của chính quyền trung ương, đồng thời khuyến khích chính sách nhập cư người nước ngoài; Bên kia theo triết lý “*chế độ tập quyền trung ương*” đòi hỏi quyền lực tập trung cao độ vào chính quyền trung ương để quản lý các vùng lãnh thổ khó kiểm soát, thủ tiêu quyền tự trị địa phương và không thân thiện với cư dân nhập cư. Hệ quả của cục diện này là việc đất nước chìm ngập trong nội chiến và hầu như chưa bao giờ có sự bình yên. Vì vậy chính quyền trung ương cũng hiếm khi duy trì được bất cứ chính sách nào trong một thời gian dài. Trong bối cảnh như vậy, tháng 4-1834, bằng cuộc đảo chính quân sự, tướng Antonio Lopez de Santa Anna thiết lập chế độ độc tài. Là nhân vật theo chủ nghĩa “*tập quyền trung ương*”, Santa Anna tước đi những quyền hạn mà “*chủ nghĩa liên bang*” đã trao cho tiểu bang Coahuila-Texas trước đây, khước từ cải cách, đồng thời xiết chặt sự cai trị đối với người nhập cư Mỹ. Những hành động chuyên quyền của Santa Anna chẳng những đập tan ảo tưởng của cư dân Texas với hy vọng chính phủ sở tại đáp ứng những yêu sách của họ, mà còn đẩy đại bộ phận cư dân ở đây ra khỏi nền cộng hòa Mexico. Khi Santa Anna điều động binh lính đến đóng quân trên địa bàn Texas, nỗi lo sợ của dân

<sup>5</sup> Bemis.S, *A Diplomatic History of The United States*, Henry Holt and Company, New York, 1951, p. 218.

chúng trở thành hiện thực. Chẳng bao lâu sau, những cuộc đụng độ giữa cư dân Texas và binh lính Mexico liên tiếp xảy ra.

Tình hình trở nên căng thẳng hơn khi vào năm 1835, Santa Anna điều đạo quân lên phía Bắc để trừng trị những kẻ phiến loạn. Phản ứng trước sự việc này, cư dân Texas một mặt tấn công vũ trang vào các đồn quân sự của Mexico ở Gonzales và San Antonio, mặt khác triệu tập cuộc họp ở San Felipe de Austin (3-11-1835) nhằm công bố *“Tuyên ngôn chính nghĩa”* (Declaration of Causes), dựng lên chính phủ lâm thời và bầu Sam Houston làm Tổng tư lệnh Quân đội Texas. Một vài tháng sau, ngày 2-3-1836, Chính phủ lâm thời tuyên bố thành lập nền cộng hòa Texas. Sự kiện Texas tuyên bố độc lập vấp phải sự phản ứng quyết liệt từ phía chính phủ Mexico. Đích thân tướng Santa Anna cầm đầu đạo quân tiến đến Texas để lập lại trật tự. Cuộc chiến đấu của cư dân Texas chống lại chính phủ trung ương bắt đầu.

### 3. Nước Mỹ với *“sự nghiệp cách mạng Texas”*

Do phần lớn cư dân Texas vốn có nguồn gốc từ miền Nam nước Mỹ nên *“sự nghiệp chính nghĩa”* của họ nhận được sự đồng cảm của dư luận Mỹ. Tháng 10-1835, cư dân New Orleans thành lập tổ chức Ủy ban Texas (Texas Committee) nhằm tuyển mộ binh lính tình nguyện và quyên góp tài chính. Các thành phố khác ở những tiểu bang miền Bắc và miền Tây như Boston, New York, Pittsburgh và Cincinnati triệu tập hội nghị với mục đích tương tự và tập hợp dân chúng thành các tiểu đội dưới danh nghĩa

*“dân di cư”* phục vụ chiến đấu. Kết quả, có 3 đơn vị quân tình nguyện chiến đấu trong vòng hai tháng ở Texas. Ngoài ra, nhằm tranh thủ tối đa nguồn viện trợ, chính phủ cách mạng Texas còn cử các đại diện ngoại giao đặc biệt đến Mỹ kí kết các giao kèo đất đai với các nhà tư bản tài chính nhằm vay vốn để mua sắm khí giới.

Chính nhờ một phần sự hậu thuẫn của nhân dân Mỹ, cuộc chiến đấu của nghĩa quân Texas giành được ưu thế. Ngày 21-4-1836, trong trận San Jacinto, quân đội Texas dưới sự chỉ huy của tướng Sam Houston đã bẻ gãy cuộc tấn công của quân đội Mexico, bắt sống Santa Anna. Sau trận này, quân đội Mexico buộc phải lui về phía bên kia bờ sông Rio Grande. Texas bảo vệ được nền độc lập. Sam Houston trở thành vị tổng thống đầu tiên của nền cộng hòa Texas.

Cần phải thấy rằng, ngay từ đầu dân chúng Texas không muốn xứ sở này tồn tại với tư cách quốc gia độc lập. Bản thân họ tự coi mình có dòng máu Anglo-Saxon và mong muốn Texas phải là một phần lãnh thổ của nước Mỹ. Hơn nữa, do không giành được sự công nhận độc lập từ phía Mexico nên họ cảm thấy nguy cơ xâm lược trở lại mang tính thường trực. Do đó, việc sáp nhập vào Liên bang là điều cần thiết. Cuối năm 1836, nhà đương cục Texas đề nghị Quốc hội Liên bang xin sáp nhập vào lãnh thổ Mỹ.

*“Sự kiện Texas”* muốn gia nhập vào lãnh thổ Liên bang gây ra những phản ứng trái ngược từ phía chính giới Mỹ. Mặc dù với tư cách cá nhân mong muốn sáp nhập Texas, song người đứng đầu Nhà Trắng Andrew

Jackson tỏ ra khá dè dặt, không hành động vội vàng. Theo Tổng thống, trong trường hợp nước Mỹ sáp nhập Texas thì cuộc chiến với Mexico xảy ra là điều tất yếu. Ngoài ra, Tổng thống còn phải đối mặt với sự phản kháng của các nghị sĩ đảng Whig, bởi họ cáo buộc A. Jackson và S. Houston cấu kết với cách mạng Texas để kết nạp một hoặc nhiều các tiểu bang theo đảng Dân Chủ vào Liên bang.

Điều quan trọng trên hết, việc Texas đề nghị sáp nhập vào lãnh thổ Liên bang với những điều khoản công nhận chế độ sở hữu nô lệ diễn ra trong bối cảnh vào thập niên 30 (XIX), phong trào đấu tranh đòi xóa bỏ nô lệ được đẩy lên cao. Lực lượng đấu tranh xóa bỏ nô lệ ở miền Bắc sợ rằng việc sáp nhập Texas sẽ tạo thêm từ 4 đến 5 tiểu bang nô lệ, làm mất đi sự cân bằng về mặt chính trị giữa các tiểu bang có nô lệ ở miền Nam với các tiểu bang không có nô lệ ở miền Bắc. Họ còn xem cách mạng Texas là *“một phần âm mưu của giới chủ nô đang muốn nắm lấy quyền lực thông qua việc giành thêm nhiều lãnh thổ có nô lệ”*<sup>6</sup>. Với quan điểm như vậy, các phần tử chống đối chế độ nô lệ cổ xúy trên toàn miền Bắc phản đối việc sáp nhập Texas. Họ hô hào rằng: *“Cư dân trên toàn miền Bắc, các bạn có cho phép điều này (tức sự kiện Texas xin sáp nhập Liên bang - TG) xảy ra hay không?” Các bạn có thừa nhận sự sỉ nhục trắng trợn này không; liên quan đến sự tội lỗi của chính bản thân các bạn và có lẽ*

*nổi kinh hoàng của chiến tranh trong việc thiết lập chế độ nô lệ ở một vùng đất tự do; và do đó đặt cổ của bạn và cổ của hậu thế dưới bàn chân những kẻ bạo ngược ở miền Nam trong nhiều thế kỉ sắp đến hay không?”*<sup>7</sup>. Phong trào đòi xóa bỏ nô lệ còn lôi cuốn sự vào cuộc của giới truyền thông. Ký giả William Lloyd Garrison, nhân vật chủ trương xóa bỏ chế độ nô lệ, trong tạp chí Người giải phóng (The Liberator), viết: *“Texas là nơi gặp gỡ của những kẻ phạm pháp, phiêu lưu liêu lĩnh và bản tính côn đồ vô luật pháp – cái rương an toàn đối với kẻ lừa đảo, cờ bạc, ăn trộm và kẻ lừa phỉnh với đủ mọi hạng. Đặc điểm nổi bật nhất của Texas là hành động đòi bại xấu xa. Không có điểm gì đồng nhất được tìm thấy giữa cư dân định cư ở đây ngoại trừ xu hướng mở rộng và duy trì hình thức kinh khủng nhất của chế độ nô lệ mà thế giới từng biết và sự gia tăng tội phạm”*<sup>8</sup>. Đứng trước sức ép từ nhiều phía, người đứng đầu cơ quan hành pháp lo ngại việc sáp nhập sẽ dẫn đến khủng hoảng chính trị làm sụp đổ Liên bang, do đó Tổng thống khước từ đề nghị của nhà đương cục Texas. Song, một ngày trước khi từ nhiệm, ngày 3/3/1837, A. Jackson công nhận nền độc lập của Cộng hòa Texas.

Dưới nhãn quan của bộ phận dân cư Texas, sự công nhận của Tổng thống Mỹ là bước đi đầu tiên của việc sáp nhập vào lãnh thổ Liên bang. Ngày 4-8-1837, Memucan Hunt, công sứ Texas ở Washington, tiếp tục

<sup>6</sup> DeConde. A, *A History of American Foreign Policy, Vol 1 (Growth to World Power 1700 – 1914)*, Charles Scribner's Sons, New York, 1978, p. 170.

<sup>7</sup> Nt.

<sup>8</sup> Bailey, T.A, *A Diplomatic History of the American People*, Appleton-Century-Crofts, Inc, New York, 1958, p. 42.



gửi công hàm đến nội các Tổng thống Van Buren, người kế nhiệm A. Jackson, đề nghị được sáp nhập, song ý định này bất thành. Giải thích về hành động này, ngoại trưởng Mỹ John Forsyth nói: “*Đề nghị của Hunt sẽ được dành cho sự xem xét trong tương lai, động thái đó (việc sáp nhập Texas vào Liên bang - TG) sẽ ngụ ý theo đuổi khuynh hướng tán thành cuộc xung đột giữa Texas với Mexico, điều đó khác hoàn toàn tinh thần hiệp ước thân thiện với Mexico và trái ngược chính sách nhất quán và sự thịnh vượng hiển nhiên của nước Mỹ*”<sup>9</sup>. Ngoài ra, nội các Van Buren còn bận đối phó vấn đề biên giới với Canada, cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1837 làm điêu đứng xã hội Mỹ, nhất là phong trào đấu tranh đòi xóa bỏ chế độ nô lệ vẫn đang còn tiếp diễn. Tháng 10-1838, Texas chính thức rút lui đề nghị sáp nhập và tiếp tục tồn tại dưới hình thức nhà nước độc lập.

#### 4. Những tham vọng của Anh đối với Texas và đối sách của Mỹ

Nền cộng hòa Texas ở buổi đầu độc lập đối mặt với muôn vàn khó khăn. Bên trong, ngân khố quốc gia trống rỗng, tình trạng nợ nần chồng chất. Bên ngoài, nguy cơ xâm lược trở lại của Mexico luôn rình rập. Để thoát khỏi thảm cảnh này, chính phủ Cộng hòa Texas gửi các đại diện ngoại giao đến các cường quốc châu Âu nhằm hi vọng giành lấy sự công nhận từ phía họ, đàm phán các hiệp ước thương mại và vay tiền phục vụ cho việc chấn hưng kinh tế.

Nắm bắt được nguyện vọng của chính phủ Cộng hòa Texas, đồng thời lo lắng trước sự bành trướng lục địa của Mỹ ngày càng mạnh mẽ, nước Anh xem đây là cơ hội để gia tăng ảnh hưởng đối với khu vực phía Nam nước Mỹ. Tại London, Công sứ Texas được chào đón với thái độ cởi mở và trọng thị. Tháng 11-1840, chính phủ London công nhận nền độc lập Texas thông qua việc kí kết hiệp ước thương mại và thân thiện. Cùng với Anh, một số quốc gia châu Âu khác như Bỉ, Hà Lan, Pháp cũng có hành động tương tự. Theo quan điểm của giới lãnh đạo nước Anh, việc công nhận nền độc lập của Texas nhằm các mục đích sau đây:

*Thứ nhất, về chính trị*, nước Cộng hòa Texas độc lập với đường ranh giới kéo dài Thái Bình Dương sẽ tạo thành vành đai ngăn chặn sự bành trướng xuống phương Nam của Mỹ. Điều này một mặt sẽ đảm bảo sự an toàn cho các thuộc địa Anh ở vùng biển Caribe, mặt khác tạo ra một quốc gia đối trọng với Mỹ nhằm cân bằng quyền lực ở Tây bán cầu. Một khi Texas mâu thuẫn với Mỹ thì nước Anh hoàn toàn rảnh tay để thách thức học thuyết Monroe của Mỹ với chủ trương bành trướng ở Tây bán cầu nhằm biến nơi đây thành một đế quốc rộng lớn thuộc Anh.

*Thứ hai, về mặt kinh tế*, do nền kinh tế nông nghiệp Texas phần lớn canh tác cây bông - nguyên liệu sản xuất vải, nên Chính phủ London hi vọng Texas sẽ giảm gánh nặng cho các nhà máy dệt Anh vốn phụ thuộc nguồn cung cấp sợi bông nhập khẩu từ miền Nam nước Mỹ. Nguồn cung cấp này có thể bị phong tỏa do chính sách cấm vận hoặc

<sup>9</sup> DeConde. A, Sdd, p. 170 – 171.

chiến tranh xảy ra. Một Texas độc lập sẽ cung cấp nguyên liệu thô cho nhà máy Anh, đồng thời trở thành thị trường tiêu thụ các chế phẩm công nghiệp do Anh sản xuất. Những chế phẩm này được vận chuyển bằng thương thuyền Anh, có thể tự do ra vào các hải cảng Texas hoàn toàn miễn thuế. Điều này góp phần làm suy yếu hàng rào thuế quan của các tiểu bang miền Nam nước Mỹ, buộc Nhà Trắng phải bãi bỏ thuế bảo hộ mậu dịch chống lại hàng hóa Anh và quyền lợi của thương thuyền Anh.

*Thứ ba, về văn hóa*, là quốc gia tiên phong trong việc thủ tiêu chế độ nô lệ<sup>10</sup>, nước Anh đang từng bước vận động chính giới các quốc gia khác trên khắp hành tinh từ bỏ chế độ này. Do đó, chính giới London tin rằng thông qua sự viện trợ về mặt tài chính cho Texas có thể thuyết phục nhà đương cục xóa bỏ chế độ nô lệ. Một khi thành công, những người chủ trương xóa bỏ nô lệ của Anh có thể bắt đầu tấn công vào mạn sườn dinh lũy chế độ nô lệ nước Mỹ – một viễn cảnh đe dọa sự tồn vong đối với giới chủ đồn điền miền Nam.

Nguy cơ Texas rơi vào tầm ảnh hưởng của Anh gây nên mối lo lắng đối với chính giới Mỹ, bởi theo quan điểm của họ, nền độc lập Texas được sự hậu thuẫn của Anh sẽ là địa điểm ẩn náu những nô lệ bỏ trốn, đồng thời là nơi cất giữ hàng hóa phi pháp nhập cảng vào nước Mỹ. Hơn thế nữa, *"tám gương của một quốc gia độc lập, giải phóng chế độ nô lệ, có đường biên giới liền kề các*

*tiểu bang miền Nam sẽ đe dọa làm đảo lộn cấu trúc xã hội ở đây, cũng như ngăn cản sự bành trướng của họ. Với sự giúp sức của Pháp và Anh, quốc gia này có lẽ mở rộng cương giới của nó bao gồm vùng lãnh thổ phía Tây rộng lớn đến Thái Bình Dương"*<sup>11</sup>.

Là người đứng đầu quốc gia – đại diện quyền lợi cho giới chủ đồn điền miền Nam, John Tyler nhận thức rõ nguy cơ nói trên. Tháng 6-1843, Tổng thống chỉ thị Ngoại trưởng Abel P. Upshur gửi công hàm đến chính phủ Cộng hòa Texas đề nghị đàm phán hiệp ước sáp nhập. Động thái này cũng nhận được sự hậu thuẫn của vị Tổng thống tiền nhiệm A. Jackson. Với tư cách cá nhân, A. Jackson gửi thư thuyết phục Sam Houston chấp nhận sáp nhập vào Liên bang. Bức thư viết: *"Bây giờ, người bạn tôn kính của tôi, bạn nhận thấy rằng Texas trong con mắt của nước Mỹ là cô dâu được trang điểm cho lễ cưới, nếu cô dâu bị bỏ rơi thì cô ta sẽ đi kiếm người khác"*<sup>12</sup>. Sau một thời gian do dự, chính phủ Cộng hòa Texas chấp nhận đàm phán với Mỹ. Các cuộc đàm phán diễn ra nhanh chóng. Ngày 12-4-1844, chính phủ Texas kí với Mỹ bản hiệp ước gia nhập Liên bang, nhưng bản hiệp ước này không được Thượng viện phê chuẩn do vấp phải sự chống đối quyết liệt của các nghị sĩ đảng Whig<sup>13</sup>.

Trong cùng thời gian, do nắm bắt tin tức về việc Texas có ý định sáp nhập vào Mỹ,

<sup>11</sup> Turner, F.J, *The United States 1830 – 1850 The Nation and its Sections*, W.W. Norton & Company, Inc, New York, 1935, p. 515.

<sup>12</sup> Bemis, S, sdd, p. 227.

<sup>13</sup> Số phiếu chống là 36; Số phiếu ủng hộ là 15.

<sup>10</sup> Nước Anh xóa bỏ chế độ nô lệ vào năm 1808.

Ngoại trưởng Anh Aberdeen có động thái ngoại giao phong tỏa sự bành trướng của Mỹ. Tháng 5-1844, Aberdeen đề nghị Anh, Pháp, Mexico, Texas và Mỹ tham gia kí kết văn kiện “đảm bảo nền độc lập và đường ranh giới của Texas”<sup>14</sup>. Aberdeen còn phát biểu công khai với cư dân Texas, rằng: “Nếu nước Mỹ khẳng khái giành lấy Texas thì nước Anh sẽ áp dụng biện pháp cực đoan cuối cùng trong việc ủng hộ Texas chống lại sự sáp nhập”<sup>15</sup>. Song đề nghị của Anh không được Pháp chấp nhận. Tiếp đến, tháng 1-1845, chính phủ London đề nghị Mexico công nhận độc lập của Texas với điều kiện quốc gia này không chịu ảnh hưởng của bất cứ cường quốc nào.

Dư luận Mỹ cho rằng, động thái ngoại giao của chính giới London là bằng chứng cho thấy nước Anh muốn đẩy nước Mỹ ra khỏi cuộc đua thôn tính Texas. Tình hình này xảy ra khi nước Mỹ đang trong cuộc vận động tranh cử tổng thống. Trong khi đảng Whig với chủ trương không sáp nhập Texas, đề cử Henry Clay làm ứng cử viên cho chức vụ tổng thống thì tại đại hội của Đảng Dân Chủ diễn ra ở Baltimore, các nghị sĩ đại diện cho giới chủ đồn điền miền Nam cổ súy sự sáp nhập Texas. Họ quyết tâm không để mất Texas, bởi nếu điều này xảy ra thì họ bị tước đoạt lợi ích sống còn trong vấn đề nô lệ. Những nghị sĩ mang tư tưởng bành trướng hô hào: “Texas hoặc sụp đổ Liên bang”<sup>16</sup>. Là thành viên của Đảng Dân Chủ, Ngoại

trưởng John Calhoun cũng cảnh báo: “Tôi xem sự sáp nhập [Texas] là vấn đề sống còn. Nếu bây giờ để mất thì Texas sẽ mất vĩnh viễn và rằng miền Nam sẽ cũng biến mất theo”<sup>17</sup>. Những nghị sĩ mang tư tưởng bành trướng đề cử James K. Polk làm ứng cử viên “chủ nhân Nhà Trắng”.

Điều cần nhấn mạnh thêm, năm 1845, tư tưởng “Định mệnh hiển nhiên” (Manifest Destiny)<sup>18</sup> tiếp tục lan tràn khắp xã hội Mỹ. Tinh thần thời đại được phản ánh trong bài xã luận đăng trên Tạp chí “Nước Mỹ và chủ nghĩa dân chủ”, ký giả O’ Sullivan đã biện luận cho việc ủng hộ sáp nhập Texas là phù hợp với ý chí Thượng đế. O’ Sullivan viết: “Texas được sáp nhập vào nước Mỹ trong một trình tự quen thuộc của luật pháp chung vốn đang xoay vần vấn đề dân số ở phía Tây chúng ta. Sự liên kết với một tốc độ tăng trưởng dân số như thế đã trù định cho đất nước chúng ta trong vòng 100 năm tới sẽ có một tỷ lệ dân số khổng lồ khoảng 250 triệu người (nếu không nói quá), sự thật quá rõ ràng buộc chúng ta không thể bỏ qua việc bành trướng theo ý muốn để tìm kiếm nơi cư ngụ cho lục địa này. Texas được tách ra khỏi Mexico theo một loạt các sự kiện tự nhiên, bởi một quá trình hoàn toàn hợp pháp với lãnh địa riêng của nó, không ai có thể trách chúng ta; và trong quá trình này, mọi lời chê trách đều sai trái, xảo trá và mực cười, chỉ

<sup>17</sup> Bailey, T.A, sdd, p. 245.

<sup>18</sup> Tư tưởng Manifest Destiny cho rằng: Người Mỹ được Chúa ban cho quyền đi chinh phục và mở rộng bờ cõi trên khắp lục địa. Quá trình có thể không ngừng lại cho đến khi nước Mỹ có được lãnh thổ từ Đại Tây Dương đến Thái Bình Dương.

<sup>14</sup> Bailey, T.A, sdd, p. 246.

<sup>15</sup> DeConde, A, sdd, p. 174.

<sup>16</sup> Bailey, T.A, sdd, p. 245.



*tin vào Mexico. Việc sáp nhập vào nước Mỹ không chỉ là điều hiển nhiên mà nó còn là một việc làm tự nhiên, đúng đắn và hợp lý nhất trên thế giới – chỉ đáng ngạc nhiên là vẫn còn có những người trong số chúng ta nói là không nên*<sup>19</sup>.

Trong bối cảnh như vậy, Tổng thống sắp mãn nhiệm J. Tyler đề nghị Quốc hội Liên bang thông qua Nghị quyết chung ủng hộ sáp nhập Texas theo tinh thần đa số phiếu. Lập tức đề nghị này được Hạ viện và Thượng viện phê chuẩn. Ngày 1-3-1845, Nghị quyết chung có hiệu lực. Tinh thần của Nghị quyết này cũng được vị Tổng thống mới đắc cử James K. Polk hưởng ứng. Trong diễn văn nhậm chức, J.K. Polk coi sự sáp nhập Texas nhằm hướng tới việc “*xây dựng một phần của phe Liên bang và cùng hưởng với chúng ta (Mỹ - TG) nền tự do mà Quốc hội đã bảo đảm và bảo vệ*”<sup>20</sup>. Ngày 29-12-1845, người đứng đầu cơ quan hành pháp kí nghị quyết cuối cùng sáp nhập Texas, sau 9 năm tồn tại với tư cách quốc gia độc lập, vào lãnh thổ nước Mỹ.

Sự kiện Texas gia nhập vào nước Mỹ góp phần tăng diện tích không gian lãnh thổ của đất nước với những vùng đất màu mỡ phục vụ cho việc sản xuất nông nghiệp mà trước hết là cây bông, làm thỏa mãn “*con đói đất*” của giới chủ đồn điền Mỹ. Song, việc Texas nằm trong biên giới Liên bang đã để lại hệ lụy đối với Mỹ. Đó là việc đào sâu

thêm hố ngăn cách giữa một bên chống đối chế độ nô lệ và bên kia muốn duy trì chế độ này. Nói cách khác là làm tăng mâu thuẫn giữa miền Nam và miền Bắc. Đến cuối thập niên 50, đầu thập niên 60, mâu thuẫn này khó dung hòa và cuộc Nội chiến (1861 – 1865) giữa hai bên xảy ra như là điều tất yếu. Trên bình diện quốc tế, “*sự kiện Texas*” làm phá sản hoàn toàn âm mưu của nước Anh trong việc thiết lập một quốc gia đệm phía Nam nhằm kiềm tỏa sức mạnh của Mỹ, mở ra cơ hội cho chính giới Mỹ trong việc giải quyết vấn đề lãnh thổ Oregon ở phía Tây Bắc trong năm 1846. Việc Mỹ tước đoạt một bộ phận lãnh thổ người Mexico, dưới quan điểm của họ là “*sự trộm cắp một trong những tỉnh của Mexico*”, đã đẩy quan hệ giữa Mỹ – Mexico vào tình trạng căng thẳng. Phản ứng trước sự việc này, chính phủ Mexico cho rằng “*sự sáp nhập đó (Texas – TG) sẽ được coi như nguyên nhân của chiến tranh*”<sup>21</sup> và tuyên bố cắt đứt quan hệ ngoại giao với Mỹ. Cùng với sự kiện California<sup>22</sup>, việc sáp nhập Texas trở thành ngòi nổ làm bùng phát cuộc chiến tranh giữa Mỹ với Mexico (1846 – 1848). Cuộc chiến kết thúc với sự thất bại thảm hại của quân đội Mexico. Nó đồng nghĩa với việc Mexico bị mất vĩnh viễn lãnh thổ Texas.

<sup>19</sup> Irwin Ung r, *Lịch sử Hoa Kỳ những vấn đề quá khứ*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2009, tr. 363.

<sup>20</sup> William A. Degregori, *Bốn mươi hai đời Tổng thống Hoa Kỳ*, Hội khoa học Lịch sử Việt Nam, Hà Nội, 1995, tr. 284.

<sup>21</sup> Nhiều tác giả, *Lịch sử gần yếu Mexico*, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2005, tr. 107.

<sup>22</sup> Vấn đề này, tác giả sẽ đề cập trong một bài viết sau.